

6/78 WTO

Recorded by

WTO

Date

12/5/78

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

Well No.

R131

E-Log No.

644

County

Hinds

Site ID

3 2 0 7 4 8 0 9 0 2 0 0 4 0 1

R=0*

T=A*

2=W*

Data reliab.

3=C*

Report. agency

4-USGS*

Dist.

6=28*

7=28*

Co.

8=049*

Lat.

Long./

9=3 2 0 7 4 8 *

10=0 9 0 2 0 0 4 *

Well No.

12=R 1 3 1 *

NW SW Location

13=SESE s 3 1 T 0 4 N R 0 1 W *

Alt.

16=3 2 1 . *

Hyd. Unit (OWDC)

20=

Date

21=1 0 / 2 4 / 1 9 7 8 *

Well use

23=W *

Water Use

24=H *

Hole depth

27=3 6 4 . *

Well depth

28=3 4 0 . *

WL

30=1 6 0 . *

Date

31=1 0 / 2 4 / 1 9 7 8 *

Source

33=D *

Status

273 = *

Project No.

5=

R=158*

T=A*

Date

159# 1 0 / 2 4 / 1 9 7 8 *

Owner No.

Owner

161=B I L L A I N S W O R T H *

R=192*

T=A*

Date

193# / / / *

Temp.

196#00010*

197= . . *

R=192*

T=A*

Date

193# / / / *

Cond.

196#00095*

197= . . *

R=192*

T=A*

Date

193# / / / *

pH

196#00400*

197= . . *

R=58*

T=A*

59# 1 *

Date

60=1 0 / 2 4 / 1 9 7 8 *

Remarks

Drig.

63=2 8 2 *

Name

GUINN

Method

65=H *

Finish

66=S *

R=76*

T=A*

59# 1 *

Top csng.

77# 0 . *

Bot. csng.

78=3 2 0 . *

Diam.

79# 6 . *

R=76*

T=A*

59# 1 *

Top csng

77# . . *

Bot. csng.

78= . . *

Diam.

79# . . *

R=82*

T=A*

59# 1 *

Top

83# 3 2 0 . *

Bottom

84=3 4 0 . *

Type

85=S *

Diam.

87=4 . *

Size

88= . . *

R=82*

T=A*

59# 1 *

Top

83# . . *

Bottom

84= . . *

Type

85= . . *

Diam.

87= . . *

Size

88= . . *

YIELD

R=146 *

T=A *

147# 1 *

Q

150=1 0 . *

Q/S

272= . . *

134 flows 146 pumped

GEN. SITE DATA

OWNER

FIELD QW

CONSTR.

CASING

OPENINGS

YIELD

LIFT

R=42* T= A * Lift type 43# S* Intake 44= * Power type 45= E*

Date 38= 10/24/1978* H.P. 46= 1.*

LOGS

R=198* T= A * Log 199# D* Top 200= 0.* Bot 201= 364.*

R=198* T= A * Log 199# E* Top 200= 3.* Bot 201= 338.*

R=189* T= A * E Log No. 190# 644* 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* T= A * Year 115# * Type 120= *

R=90* T= A * 256# 1 * Top 91= 320.* Bot 92= 335.*

Unit ID 93= 123MSPE * Name of Unit

R=90* T= A * 256# 1 * Top 91= * Bot 92= *

Unit ID 93= * Name of Unit

AQUIFERS

R=98* T= A * 99# 1 * Unit tested 100= * 103= *

R=105* T= A * 99# 1 * Test No. 106# *

107= * Transmissivity (gal/d)/ft

108= * Hydraul. cond. (gal/d)/ft²

110= * Storage coeff. Boundaries

HYDRAULICS

R=121* T= * Yr Begin 122# * Network 258= *

Water Level Data Collection (1)

description of formations encountered	from	to
yellow-clay	0	90
J sand	32	90
clay	570	260
rock	260	300
sandy	300	364